

Vườn Quốc gia Hoàng Liên

Tên khác:

Núi Hoàng Liên; Hoàng Liên Sơn-Sa Pa;
Hoàng Liên Sơn; Dãy Hoàng Liên; Sa Pa

Tỉnh:

Lào Cai và Lai Châu

Diện tích:

29.845 ha

Toạ độ:

22°07' - 22°23' N, 103°00' - 104°00' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Hoàng Liên có trong Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, với diện tích đề xuất 5.000 ha; khu bảo tồn thiên nhiên này được thành lập nhằm mục đích bảo vệ rừng trên núi cao, Po-mu *Fokienia hodginsii* và các loài thực vật cây thuốc quý hiếm (Cao Văn Sung 1995). Năm 1993, dự án đầu tư thành lập khu bảo tồn thiên nhiên đã được xây dựng. Theo dự án đầu tư khu bảo tồn có diện tích 29.845 ha thuộc huyện Sa Pa và Than Uyên (Anon. 1993). Năm 1997, khu vực huyện Than Uyên được quy hoạch lại trực thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Sông Đà. Dự án đầu tư được chỉnh sửa lại năm 1997 đưa ra diện tích của khu bảo tồn thiên nhiên là 19.991 ha (Nguyễn Quang Hùng *et al.* 1997). Năm 1998, ranh giới khu bảo tồn lại được chỉnh sửa lại một lần nữa thêm vào một phần diện tích của xã Bản Hồ, huyện Sa Pa (Tordoff *et al.* 1999).

Ngày 12/07/2002, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 90/2002/QĐ-TTg chuyển hạng Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên - Sa Pa thành Vườn Quốc gia Hoàng Liên, tỉnh Lào Cai. Theo Quyết định này, tổng diện tích của VQG là 29.845 ha trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 11.875 ha, phân khu phục hồi sinh thái 17.900 ha, khu hành chính dịch vụ 70 ha. Ngoài ra, khu vực có diện tích vùng đệm là 38.724 ha. VQG Hoàng Liên nằm trên địa bàn các xã San Sa Hồ, Lao

Chải và Bản Hồ, huyện Sa Pa và Mường Khoa, Than Thước, huyện Than Uyên.

Ban quản lý VQG hiện có 40 cán bộ, thuộc sự quản lý của Chi cục kiểm lâm tỉnh Lào Cai. Hiện nay kế hoạch đầu tư cho VQG đang được triển khai xây dựng (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai, 2003).

VQG Hoàng Liên có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 29.845 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Ngày 17, 18/12/2003. Bộ Môi trường của các nước Đông Nam Á đã chỉnh sửa *Tuyên bố Đông Nam Á về các khu di sản* và công nhận VQG Hoàng Liên là một trong 4 VQG của Việt Nam là khu di sản của Đông Nam Á.

Địa hình và thủy văn

VQG Hoàng Liên là một phần của dãy núi Hoàng Liên bao gồm cả đỉnh Fan Si Pan (3.143 m) là đỉnh núi cao nhất Việt Nam. Nơi thấp nhất 380 m, nhưng hầu hết diện tích VQG ở độ cao trên 1000 m. Sườn núi rất dốc. Giữa dãy núi Fan Si Pan và Sa Pa là thung lũng Mường Hoa, VQG trải rộng về phía đông (Tordoff *et al.* 1999).

Khu vực VQG nằm trên địa bàn huyện Sa Pa được cung cấp nước bởi hai con sông Mường Hoa và Tả Trung Hồ, hai con sông này sau đó đổ vào sông Nậm Pô và cuối cùng chảy ra sông Hồng. Diện tích VQG trên địa bàn huyện Than Uyên nằm trong hệ thống của sông Đà.

Đa dạng sinh học

Trong VQG tồn tại nhiều loại sinh cảnh khác nhau; sinh cảnh rừng thường xanh núi thấp phân bố ở độ cao dưới 1.800 m, sinh cảnh rừng thường xanh núi cao phân bố ở độ cao từ 1.800-2.500 m, sinh cảnh rừng thông phân bố từ 2.500-2.800 m, trong khi ở độ cao hơn 2.800 m là đặc trưng bởi rừng trúc lùn và các cây gỗ nhỏ rải rác. Dưới 1.000 m diện tích rừng gần như đã bị khai phá thay vào đó là các sinh cảnh đã bị tác động như trảng cỏ thứ sinh, cây bụi và đồng ruộng. Các sinh cảnh thứ sinh này cũng tìm thấy tại một số khu vực cao hơn trong VQG (A. Tordoff pers. obs.).

Thành phần loài thực vật phong phú (đã ghi nhận 2.024 loài thực vật bậc cao có mạch), tính đặc hữu của khu hệ thực vật rất cao (chiếm một phần tư số loài đặc hữu Việt Nam so với các khu đặc dụng khác) (Nguyễn Nghĩa Thìn, Nguyễn Thị Thời, 1998). Đó là lý do khu vực được chọn là một Trung tâm đa dạng của các loài thực vật trong Chương trình Bảo tồn các loài Thực vật của IUCN (Davis *et al.* 1995).

Sự đa dạng và phong phú của các loài thú thấp do săn bắn quá mức. Tuy nhiên VQG Hoàng Liên đa dạng đối với các nhóm động vật khác. Đã ghi nhận 347 loài chim cho VQG và vùng lân cận, trong đó có 49 loài chỉ phân bố ở vùng tây bắc Việt Nam (Tordoff *et al.* 1999). VQG tồn tại một loài chim có vùng phân bố giới hạn và đang bị đe dọa trên toàn cầu là Trèo cây lưng đen, chính vì vậy Hoàng Liên cùng với khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Sơn - Lai Châu đã được công nhận là một trong số các vùng chim quan trọng tại Việt Nam (Tordoff, 2002).

VQG hiện đang bảo tồn một phần ba số loài ếch nhái đã biết ở Việt Nam, đây là khu vực ghi nhận được số lượng các loài ếch nhái cao nhất so với tất cả các khu bảo vệ khác tại Việt Nam. Nhiều loài trong số đó chỉ được biết ở đây mà không có ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới trong đó có khoảng 10% số lượng loài đang bị đe dọa trên toàn cầu.

Thành phần các loài động vật không xương sống cũng rất đa dạng, có nhiều loài chỉ được ghi nhận tại khu vực (Hreblay *et al.* 1999, Tordoff *et al.* 1999).

Trong Chương trình Hành động Đa dạng Sinh học của Việt Nam, VQG Hoàng Liên được xếp loại "A" cấp cao nhất là về giá trị đa dạng sinh học (Chính phủ CHXHCN Việt Nam/Quỹ Môi trường Toàn cầu 1995).

Các vấn đề về bảo tồn

Khai thác quá mức nguồn tài nguyên rừng cùng với đốt nương làm rẫy và cháy rừng đã phá hủy nhanh chóng thảm rừng tự nhiên của VQG Hoàng Liên. Thực tế, diện tích rừng tự nhiên còn lại chỉ chiếm 50% tổng diện tích tự nhiên của VQG. Sự đe dọa của người dân vẫn tiếp diễn. Những nơi rừng bị chặt trắng hoặc cháy độ màu mỡ của đất nghèo và phải mất thời gian khá dài rừng mới có khả năng phục hồi trở lại (Tordoff *et al.* 1999).

Một hoạt động với tiềm năng gây tác động cao đối với đa dạng sinh học tại VQG Hoàng Liên là việc trồng Thảo quả *Amomum aromaticum*. Mặc dù một số tán cây rừng vẫn còn nguyên vẹn trong các khu vực trồng loại cây này, tuy nhiên độ che phủ tán rừng có thể giảm tới 80% do việc chặt phá cây bừa bãi. Các phương pháp trồng hiện nay với yêu cầu làm khô ráo các khu vực trồng cây thảo quả làm cho hiểm họa cháy rừng có thể dễ dàng xảy ra trong các khu vực này. Các tác động gián tiếp đối với đa dạng sinh học trong khu vực là tình trạng săn bắt và khai thác các sản phẩm phi gỗ bởi dân cư địa phương sống bên trong rừng trong suốt thời gian trồng và thu hoạch thảo quả.

VQG đã thành lập cùng với Ban quản lý. Trụ sở ban quản lý đã xây dựng, cột mốc ranh giới và các bảng nội quy về quy chế quản lý bảo vệ rừng và tài nguyên rừng được thiết lập. Cán bộ VQG đã và đang tiến hành các hoạt động phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng, trồng lại rừng trên đất trống trọc, khoanh nuôi tái sinh phụ hồi rừng và bảo vệ rừng tự nhiên. Các cộng đồng địa phương đang tham gia vào các hoạt động trên ở nhiều mức độ khác nhau. Tuy nhiên, ngoài chương trình phòng chống cháy rừng và lâm nghiệp xã hội, VQG không hề có bất kỳ nguồn kinh phí nào để thi hành các quy chế quản lý và bảo vệ (Tordoff *et al.* 1999).

Phát triển du lịch không bền vững đang lộ ra những mối đe dọa đầy tiềm năng trong tương lai đối với đa dạng sinh học tại Hoàng Liên. Thị xã Sa Pa nằm ngay cạnh VQG đã và đang là nơi tập trung đông du khách trong và ngoài nước, đặc biệt hiện vẫn đang có kế hoạch tiếp tục phát triển khu du lịch này thành Thành phố (Vietnam News, 2002). Các mối đe dọa đặc biệt nghiêm trọng từ việc phát triển du lịch không bền vững chính bao gồm cả việc phát triển cơ sở hạ tầng như xây dựng các tuyến đường, các con đường mòn trong VQG làm tăng khả năng tiếp cận, khai thác trái phép nguồn lợi tự nhiên trong khu vực Vườn, làm tăng nguy cơ cháy rừng, khai thác phong lan...

Các giá trị khác

VQG Hoàng Liên đang chứa đựng kho báu về các loài cây lâm thuốc, cây cảnh, cây thực phẩm và cây gỗ. VQG đã và đang là nguồn cung cấp các loài cây thuốc cho công tác nghiên cứu và trồng trọt, tuy vậy thực tế tiềm năng của các loài cây thuốc vẫn chưa được hiểu biết hết. VQG là nơi cung cấp vật liệu xây dựng, gỗ củi và cây thực phẩm và lâm thuốc cho các cộng đồng dân cư hiện đang sống phụ thuộc phần lớn vào nguồn tài nguyên rừng. VQG đóng vai trò quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn không chỉ đối với vùng lân cận mà còn là rừng phòng hộ lưu vực của Sông Hồng. Diện tích rừng tại các đai cao giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công việc phòng hộ, chúng duy trì, điều tiết và cung cấp nguồn nước cho các con sông suối trong khu vực. Tài nguyên thiên nhiên và cảnh quan hùng vĩ của khu vực có tiềm năng lớn để phát triển du lịch, hiện tại du lịch leo núi Fan Si Pan đã được tổ chức tại đây (Tordoff *et al.* 1999).

Các dự án có liên quan

Từ năm 1998-2002, tổ chức Frontier chương trình Việt Nam đã tiến hành triển khai các chương trình giáo dục môi trường tại huyện Sa Pa, tập trung vào 4 xã bên trong VQG.

Huyện Sa Pa được chọn làm điểm nghiên cứu cơ bản của dự án xây dựng năng lực để thực hiện du lịch bền vững của IUCN. Dự án bao gồm cả việc điều tra tiềm năng phát triển du lịch sinh thái trong vùng.

Tổ chức Oxfam Anh Quốc hiện đang tiến hành dự án môi trường và nông nghiệp ở huyện Sa Pa.

Tổ chức CraftLink đang thực hiện dự án đẩy mạnh phát triển các sản phẩm hàng thủ công do cộng đồng người thiểu số ở huyện Sa Pa sản xuất.

Năm 2003, FFI - Quốc tế chương trình Việt Nam, phối hợp với Chi cục kiểm lâm tỉnh Lào Cai và Yên Bái, Sở NN&PTNT Lào Cai và VQG Hoàng Liên đã triển khai dự án do Ủy ban Châu Âu tài trợ nhằm tăng cường công tác bảo tồn tại vùng núi Hoàng Liên. Hàng loạt các hoạt động của dự án đã được thực thi tại VQG Hoàng Liên.

Quỹ môi trường địa phương Hà Lan, do SNV quản lý đã tài trợ dự án cỡ nhỏ cho Ban quản lý VQG Hoàng Liên nhằm triển khai các hoạt động tăng cường năng lực. Các hoạt động này sẽ tiếp tục đến tháng 9/2004.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Hoàng Liên phù hợp để được nhận tài trợ VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NH1- Núi Hoàng Liên
A _{II}	VN057 - Fan Si Pan
B _I	Quyết định số 90/2002/QĐ-TTg, ngày 12/07/2002
B _{II}	Vườn Quốc Gia
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1993) "Investment plan for Hoang Lien Nature Reserve". Lao Cai: Lao Cai Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Bangs, O. and Van Tyne, J. (1931) Birds of the Kelley-Roosevelts expedition to French Indo-china. Publications of the Field Museum of Natural History (Zoology Series) 18(3): 33-119.

Bjorkegren, B. (1941) On a new weasel from northern Tonkin. Arkiv for Zoologi 33B(15): 1-4.

Bloch, P. C. and Oesterberg, T. (1989) Land tenure and allocation situation and policy in Vietnam with special reference to the forest development area (Vinh Phu, Hoang Lien Son and Ha Tuyen provinces). Unpublished report to the Land Tenure Centre, University of Wisconsin and Swedsurvey.

Cassola, F. and Probst, J. (1996) A new *Cylindera* species (subgenus *Verticina* Rivalier) from north-western Vietnam. Coleoptera 24: 13-17.

Dang Huy Huynh and Hoang Minh Khien (1995) Zoological resources in Sa Pa. Pp 342-347 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. "Results of research by IEBR" Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Davis, S. D., Heywood, V. H. and Hamilton, A. C. eds. (1995) Centres of plant diversity: a guide and strategy for their conservation. Cambridge, U.K.: WWF and IUCN.

Do Huu Thu, Tran Dinh Ly, Ha Van Tue, Le Hong Tan, Le Thi Ngoc Lau and Trinh Minh Quang (1995) The vegetation cover on the high mountain area of Phang Si Pang. Pp 147-155 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. "Results of research by IEBR" Hanoi:

Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Dubois, A. and Ohler, A. (1998) A new species of *Leptobrachium* (*Vibrissaphora*) from northern Vietnam, with a review of the taxonomy of the genus *Leptobrachium* (Pelobatidae, Megophyrinae). Dumerilia 4: 1-32.

Eames, J. C. (1996) Some additions to the list of birds of Vietnam. Forktail 12: 163-166.

Ghazoul, J. (undated) Avifauna of four tropical forests in northern Vietnam and threats to its conservation. Unpublished draft.

Ghazoul, J. and Le Mong Chan (1994) Scientific report for Nui Hoang Lien Nature Reserve, Vietnam. London: Society for Environmental Exploration.

Grindley, M. (1998) Feasibility study: constraints and opportunities for a nature trail and visitor centre within the Hoang Lien Mountains Nature Reserve, Sa Pa district. Hanoi: Frontier-Vietnam Integrated Environmental Education Programme.

Hill, M. J. and Monastyrskii, A. L. (1999) Butterfly fauna of protected areas in north and central Vietnam collections 1994-1997. Atalanta 29: 185-208.

Hreblay, M. Peregovits, L. and Ronkay, L. (1999) New genera and species of Noctuidae from Vietnam, Thailand and Nepal (Lepidoptera). Acta Zoologica 45(1): 1-96.

Kemp, N. (1994) Site summaries from Nui Hoang Lien Nature Reserve and Ba Be National Park. Unpublished report to Frontier-Vietnam.

Kemp, N., Le Mong Chan and Dilger, M. (1995) Nui Hoang Lien Nature Reserve, Sa Pa district: biodiversity survey 1995. London: Society for Environmental Exploration.

Korzun, L. P. and Kalyakin, M. V. (1998) "Materials of zoological and botanical studies in Fan Si Pan summit area (North Vietnam)". Moscow and Hanoi: Vietnam-Russia Tropical Centre. In Russian.

La Dinh Moi, Nguyen Thi Thuy and Pham Van Thinh (1995) Study and protection of the ecosystem and botanical resources of Sa Pa. Pp 111-116 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con,

Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. "Results of research by IEBR." Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Lao Cai Provincial People's Committee (2003) Management strategy for Special-use Forests in Lao Cai 2003-2010. Lao Cai: Lao Cai Provincial People's Committee.

Le Mong Chan (undated) Some primary information on forest status and flora in the national park of Ba Be (Cao Bang), the nature reserves of Ba Na (Quang Nam-Da Nang) and Hoang Lien (Lao Cai). Unpublished report to Xuan Mai Forestry College.

Monastyrskii, A. L., Nguyen Thi Hong and Yokochi, T. (2000) A new subspecies of the genus *Euthalia* Hubner, 1819, from Vietnam (Lepidoptera, Nymphalidae). Bulletin de la Societe Entomologique de France 105(2): 209-212.

Nguyen Nghia Thin (undated) Checklist of vascular plants of high mountain area Sa Pa-Fan Si Pan. Unpublished list of plants. In Vietnamese.

Nguyen Nghia Thin and Harder, D. K. (1996) Diversity of the flora of Fan Si Fan, the highest mountain in Vietnam. Ann. Missouri Bot. Gard. 83: 404-408.

Nguyen Nghia Thin and Nguyen Thi Thoi (1998) Diversity of vascular plants of high mountain area Sa Pa-Fan Si Pan. Hanoi: Hanoi University Press. In Vietnamese.

Nguyen Quang Hung, Tran Van Phi, Dinh Cong Hinh, Nguyen Manh Hung, Nguyen Ba Viet, Nguyen Van Cong, Le Van Bon and Hoang Van Ha (1997) "Project for change and supplementation according to decree 327/CT for Hoang Lien Nature Reserve". Sa Pa: Hoang Lien Nature Reserve Management Board. In Vietnamese.

Nguyen Van Sang (1995) The animal resources in Lao Cai province. Pp 359-364 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. "Results of research by IEBR" Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Ohler, A., Marquis, O., Swan, S. and Grosjean, S. (2000) Amphibian biodiversity of Hoang Lien Nature Reserve (Lao Cai province, northern Vietnam) with description of two new species. Herpetozoa 13(1): 71-87.

Pham Nhat (1994) The fauna of Sa Pa and solutions for conservation. Unpublished report to Xuan Mai Forestry College.

Pham Thi Mong Hoa and Lam Thi Mai Lan (1999) The impact of tourism on ethnic minority inhabitants of Sa Pa district, Lao Cai province: their participation in and attitudes toward, tourism. Hanoi: IUCN Sustainable Tourism Project.

Rozendaal, F. (1990) Report on surveys in Hoang Lien Son, Lai Chau and Nghe Tinh provinces, Vietnam. Unpublished report to WWF.

Sobey, R. T. (1997) "Biodiversity value of Hoang Lien mountains and strategies for conservation". London: Society for Environmental Exploration. In Vietnamese.

Sobey, R. T. (1997) Biodiversity value of the Hoang Lien Mountains and strategies for conservation. London: Society for Environmental Exploration.

SPAM (2002) *Assessment of the Special-use Forest system and its management in Lao Cai province*. Hanoi: Strengthening Protected Area Management in Vietnam Project.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Tordoff, A. W. (1998) "Environmental awareness manual". Hanoi: Frontier-Vietnam Integrated Environmental Education Programme. In Vietnamese.

Tordoff, A. W. (1998) Environmental awareness manual. Hanoi: Frontier-Vietnam Integrated Environmental Education Programme.

Tordoff, A., Swan, S., Grindley, M. and Siurua, H. (1999) Hoang Lien Nature Reserve: biodiversity survey and conservation evaluation 1997/8. London: Society for Environmental Exploration.

Tordoff, A., Swan, S., Grindley, M. and Siurua, H. (1999) "Hoang Lien Nature Reserve: biodiversity survey and conservation evaluation 1997-1998". London: Society for Environmental Exploration. In Vietnamese.

Uemura, Y. and Monastyrskii, A. L. (2000) Description of two species of the genus *Ypthima* Hubner (Lepidoptera: Satyridae) from north and central Vietnam. Trans. Lepid. Soc. Japan 51(2): 150-156.

Vietnam News (2002) Lofty national park gets the nod, Sa Pa. Vietnam News 27 July 2002.

Vietnam News (2002) Sa Pa: the next stop on the resort circuit. Vietnam News 26 October 2002.

